

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K5
Tháng 11/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	3 Lào	7.047	7.206	159	1.965	312.371	
2	102	4 Lào	6.704	6.902	198	1.965	388.991	
3	103	4 Lào	9.654	9.865	211	1.965	414.531	
4	104	8	4.441	4.501	60	1.965	117.876	
5	105	Phòng trực	4.769	4.916		1.965	0	
6	106	8	4.526	4.683	157	1.965	308.442	
7	107	P SHC	1.927	1.949		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	5.607	5.708	101	1.965	198.425	
10	110	8	4.861	4.989	128	1.965	251.469	
11	111	8	4.760	4.816	56	1.965	110.018	
12	112	8	4.471	4.580	109	1.965	214.141	
13	113	8	2.599	2.709	110	1.965	216.106	
14	114	8	3.319	3.407	88	1.965	172.885	
15	201	8	5.099	5.206	107	1.965	210.212	
16	202	8	7.171	7.290	119	1.965	233.787	
17	203	8	5.955	6.052	97	1.965	190.566	
18	204	8	6.834	6.952	118	1.965	231.823	
19	205	6	4.674	4.727	53	1.965	104.124	
20	206	8	5.817	5.906	89	1.965	174.849	
21	207	8	3.862	3.945	83	1.965	163.062	
22	208	8	5.351	5.491	140	1.965	275.044	
23	209	8	4.822	4.912	90	1.965	176.814	
24	210	8	4.439	4.494	55	1.965	108.053	
25	211	6	6.968	7.032	64	1.965	125.734	
26	212	8	5.027	5.147	120	1.965	235.752	
27	213	8	6.420	6.474	54	1.965	106.088	
28	214	8	7.122	7.276	154	1.965	302.548	
29	301	8	5.159	5.249	90	1.965	176.814	
30	302	7	6.939	7.079	140	1.965	275.044	
31	303	5	4.541	4.654	113	1.965	222.000	
32	304	8	4.199	4.268	69	1.965	135.557	
33	305	8	5.581	5.656	75	1.965	147.345	
34	306	8	8.031	8.187	156	1.965	306.478	

35	307		1.069	1.096		1.965	0
36	308	P SHC				1.965	0
37	309	8	4.865	5.050	185	1.965	363.451
38	310	8	4.679	4.791	112	1.965	220.035
39	311	8	5.032	5.138	106	1.965	208.248
40	312	8	3.841	3.994	153	1.965	300.584
41	313	8	3.814	3.917	103	1.965	202.354
42	314	8	4.182	4.299	117	1.965	229.858
43	401	8	6.411	6.500	89	1.965	174.849
44	402	8	5.834	5.967	133	1.965	261.292
45	403	8	3.994	4.151	157	1.965	308.442
46	404	2 Lào	4.961	4.974	13	1.965	25.540
47	405	8	4.323	4.429	106	1.965	208.248
48	406	8	6.811	6.859	48	1.965	94.301
49	407	8	4.492	4.579	87	1.965	170.920
50	408	8	7.236	7.439	203	1.965	398.814
51	409	8	3.589	3.696	107	1.965	210.212
52	410	7	5.905	5.937	32	1.965	62.867
53	411	8	4.092	4.195	103	1.965	202.354
54	412	8	4.236	4.347	111	1.965	218.071
55	413	8	4.511	4.599	88	1.965	172.885
56	414	8	3.931	4.064	133	1.965	261.292
57	501	8	2.061	2.069	8	1.965	15.717
58	502	8	3.427	3.552	125	1.965	245.575
59	503	0	5.656	5.656	0	1.965	0
60	504	8	2.235	2.309	74	1.965	145.380
61	505	8	1.955	1.999	44	1.965	86.442
62	506	7	2.228	2.314	86	1.965	168.956
63	507	8	2.645	2.723	78	1.965	153.239
64	508	8	5.617	5.646	29	1.965	56.973
65	509	8	3.711	3.782	71	1.965	139.487
66	510	8	1.569	1.608	39	1.965	76.619
67	511	8	3.092	3.238	146	1.965	286.832
68	512	8	3.273	3.435	162	1.965	318.265
69	513	8	2.636	2.720	84	1.965	165.026
70	514	8	2.255	2.340	85	1.965	166.991
	Cộng	483			6.580		12.927.068

(Bảng chữ: Mười hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn không trăm sáu mươi tám đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

TT DV TỔNG HỢP
PHÓ GIÁM ĐỐC

TỔ KTX

NGƯỜI ĐỌC SỐ

NGƯỜI LẬP

ThS. Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà